

Bán lẻ

Báo cáo cập nhật

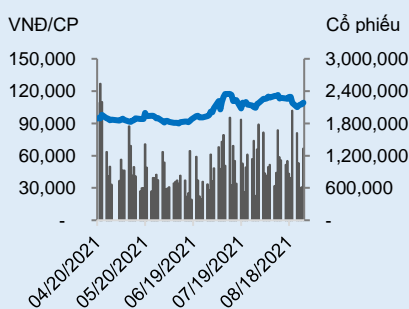
Tháng 08, 2021

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ)	135.700
Giá thị trường (30/08/2021)	110.600
Lợi nhuận kỳ vọng	23%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	89.900-117.400
Vốn hóa	51.964 tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	712.907.196
KLGD bình quân 10 ngày	1.105.440
% sở hữu nước ngoài	49%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	500
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	0,5%
Beta	0,1

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
MWG	36,4%	-3,2%	20,9%	26,1%
VN- index	17,2%	-0,1%	-3,4%	12,2%

Chuyên viên phân tích

Ngô Trí Vinh

(84 28) 3914.6888 ext. 260

ngotrivinh@baoviet.com.vn

“Sau cơn mưa trời sẽ lại sáng” dù dự báo KQKD 3Q21 kém khả quan

KQKD 1H2021 tích cực mặc dù ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi các đợt dịch rải rác. MWG ghi nhận doanh thu và LNST đạt lần lượt 48.927 tỷ VNĐ (+12% yoy) và 2.552 tỷ VNĐ (+26% yoy).

Các động lực chính bao gồm: (1) doanh thu chuỗi BHX tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ duy trì mở rộng mạng lưới cũng như diện tích các cửa hàng hiện hữu, (2) biên gộp của mảng điện tử điện máy (ĐTĐM) cải thiện 0,8% lên 21,9% nhờ cải thiện cơ cấu sản phẩm cũng như vị thế của Công ty tại thị trường Việt Nam và (3) tối ưu hóa lợi nhuận từ dòng tiền kinh doanh, từ đó giúp tăng khoản thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn so với cùng kỳ.

Kỳ vọng tiến tới điểm hòa vốn của chuỗi BHX tiếp tục được củng cố với các thông số hoạt động trong Quý 2/2021. Theo ước tính, với mức doanh thu bình quân khoảng 1,4 tỷ VNĐ/cửa hàng, BHX đã đạt mức hòa vốn EBITDA (lợi nhuận trước khấu hao), từ đó tiến dần tới mục tiêu có lợi nhuận mức độ Công ty của chuỗi vào 2022.

Kết quả kinh doanh ngắn hạn, cụ thể 3Q21, sẽ gặp nhiều áp lực với các biện pháp nhằm có thể kiểm soát đợt dịch phức tạp hiện tại. Cụ thể, từ đầu tháng 8, hoạt động bán hàng của mảng ĐTĐM bị ảnh hưởng gay gắt khi hoạt động giao hàng bị hạn chế bởi Chỉ thị 16 ở các thành phố lớn, đặc biệt tại phía Nam. Do đó, mặc dù doanh thu chuỗi BHX kỳ vọng được hưởng lợi từ tình trạng kênh chợ truyền thống ngưng hoạt động, tuy nhiên, do những áp lực chi phí gia tăng từ khó khăn chuỗi cung ứng, nên sẽ khó đóng góp lợi nhuận đột biến cho toàn Công ty. Chúng tôi dự báo MWG có thể ghi nhận mức sụt giảm lợi nhuận đáng kể, hơn 50% so với cùng kỳ.

Các biện pháp chống dịch triệt để hiện tại cộng với lộ trình tiếp nhận vaccine theo Bộ Y tế đến cuối 2021 sẽ giúp các hoạt động xã hội được khôi phục về “mức bình thường mới” vào đầu tháng 10. Từ đó, doanh thu bán lẻ cũng được hỗ trợ hồi phục dần, đặc biệt là ở những nhóm hàng thiết yếu, bao gồm các sản phẩm điện tử gia dụng.

Chúng tôi thực hiện hạ dự báo KQKD 2021, phản ánh khó khăn từ đợt dịch phức tạp gần đây, và lần đầu đưa ra dự phóng KQKD 2022. Cụ thể, BVSC dự báo LNST-CĐTTS 2021 và 2022 đạt lần lượt là 4.017 tỷ VNĐ (+3% yoy, -14% so với dự báo trước) và 5.788 tỷ VNĐ (+44% yoy). Yếu tố hỗ trợ cho mức tăng trưởng 2022 mạnh mẽ đến từ (1) tăng trưởng doanh thu ĐTĐM nhờ kỳ vọng sức mua hồi phục và triển vọng gia tăng thị phần của MWG và (2) xu hướng cải thiện hiệu quả của chuỗi BHX bên cạnh duy trì tăng trưởng doanh thu nhờ mở mới cửa hàng và cải thiện chất lượng doanh thu cửa hàng hiện hữu.

Với dự báo kém khả quan của KQKD ngắn hạn (3Q21) do diễn biến dịch gần đây, giá cổ phiếu MWG có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và là cơ hội thích hợp cho các nhà đầu tư tích lũy cho mục tiêu nắm giữ 6-12 tháng. BVSC vẫn duy trì đánh giá tích cực với triển vọng dài hạn của ngành bán lẻ Việt Nam bên cạnh các lợi thế cốt lõi về vị thế và sự am hiểu của Công ty trong phát triển và vận hành các chuỗi bán lẻ cho tới nay. **Do đó, chúng tôi khuyến nghị OUTPERFORM với**

mức giá mục tiêu vào cuối 2022 là 135.700 VNĐ/CP dựa trên phương pháp so sánh, tương đương mức P/E dự phóng 2022 toàn Công ty là 16,7x.

Rủi ro cần theo dõi: (1) diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 tiếp diễn trên Toàn cầu cũng như tại Việt Nam với sự xuất hiện của các biến chủng mới và (2) áp lực cạnh tranh gay gắt hơn dự kiến từ các công ty thương mại điện tử có vốn đầu tư nước ngoài.



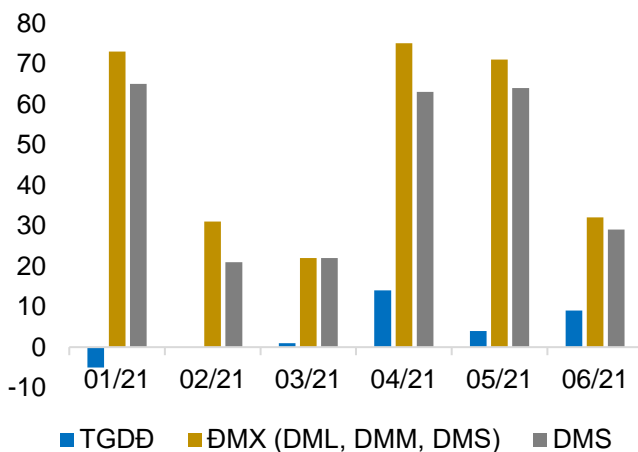
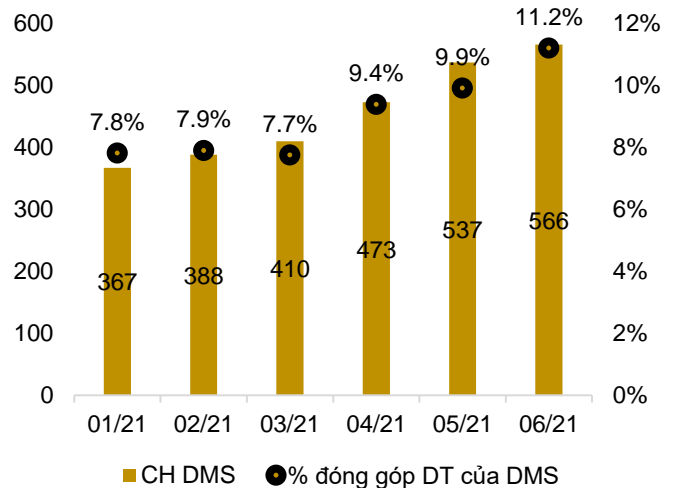
6M2021: tăng trưởng lợi nhuận duy trì tích cực dù bị ảnh hưởng bởi các đợt dịch rải rác

	1Q20	1Q21	% yoy	2Q20	2Q21	% yoy	1H20	1H21	% yoy
DT hợp nhất	29.353	30.828	5%	26.286	31.658	20%	55.639	62.487	12%
DT TGDD & ĐMX	24.862	24.877	0%	21.318	24.050	13%	46.180	48.927	6%
DT BHX	4.491	5.951	32%	4.967	7.421	49%	9.458	13.372	41%
Biên LN gộp	21,0%	22,8%	1,8%	22,0%	22,6%	0,6%	21,4%	22,7%	1,3%
Biên TGDD & ĐMX	21,0%	22,1%	1,1%	21,2%	21,7%	0,5%	21,1%	21,9%	0,8%
Biên BHX	21,0%	25,5%	4,5%	25,0%	26,0%	1,0%	23,1%	25,8%	2,7%
CP tài chính ròng	-53	135		32	134	315%	-21	269	
LNST-CĐTS	1.132	1.338	18%	894	1.182	32%	2.025	2.520	24%

Nguồn: MWG và BVSC ước tính

Trong 6 tháng đầu năm 2021, MWG ghi nhận doanh thu và LNST-CĐTS tăng trưởng lần lượt 12% yoy và 24% yoy, tương đương 50% và 53% kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, với các điểm nhấn chính như sau:

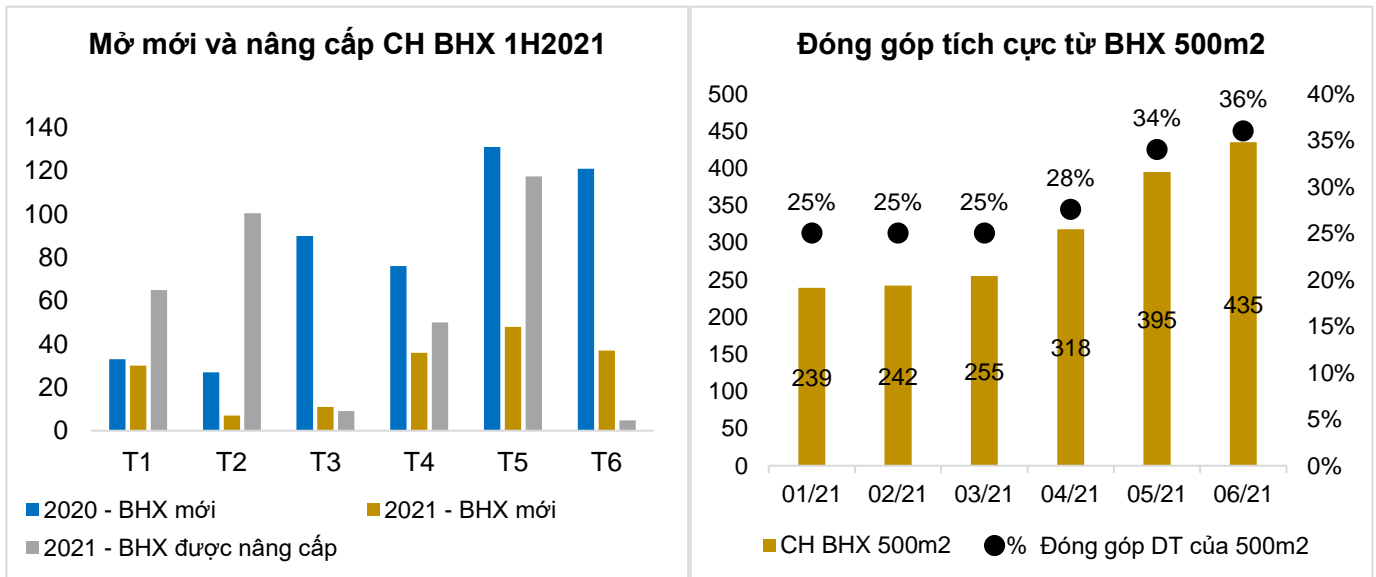
- Tăng trưởng doanh thu mảng ĐTĐM** được thúc đẩy bởi (1) nhu cầu phục hồi của nhóm sản phẩm điện thoại, laptop trong bối cảnh nhu cầu học tập làm việc tại nhà tăng so với cùng kỳ bên cạnh việc các sản phẩm xách tay bị hạn chế bởi biện pháp siết hàng nhập lậu, đặc biệt với nhóm sản phẩm Apple, (2) đóng góp từ việc mở rộng mô hình DMS tại các khu vực cấp 2, 3 trong khi các thành thị cấp 1 lần lượt bị ảnh hưởng bởi các biện pháp chống dịch. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi diễn biến dịch trong 1H2021, tỷ lệ SSSG ước đạt mức 1,2% khi mô hình DMS chỉ vừa triển khai từ tháng 7/2020.

Ước tính số mở mới mảng ĐTĐM từ đầu năm

Đóng góp tích cực từ mô hình DMS


Nguồn: MWG và BVSC ước tính

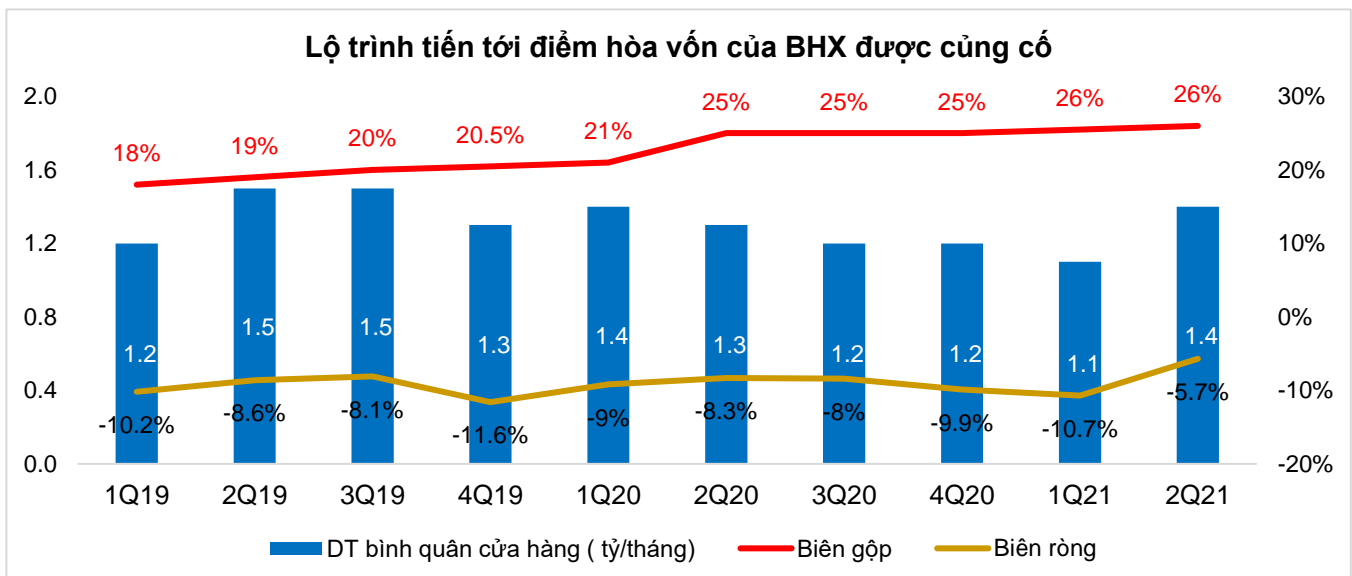
- Biên gộp 2 chuỗi TGDD & ĐMX được cải thiện** nhờ vào (1) cơ cấu sản phẩm bán hàng thuận lợi hơn, cụ thể nhóm sản phẩm gia dụng có biên lợi nhuận tốt và (2) vị thế của Công ty tiếp tục được cải thiện nhờ mạng lưới mở rộng, đặc biệt với mô hình DMS giúp tiếp cận gần hơn với nhóm khách hàng mới cho các nhãn hàng.
- Doanh thu chuỗi BHX tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, 41% yoy** nhờ duy trì chiến lược mở mới tuy nhiên với tốc độ phù hợp hơn, thay vào đó là tập trung mở rộng các cửa hàng hiện hữu, cụ thể là ưu tiên phát

triển mô hình 500m2, từ đó nâng cao chất lượng doanh thu cửa hàng, tối ưu chi phí vận hành cố định. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu đẩy mạnh nâng cấp, doanh thu bình quân của chuỗi phần nào bị ảnh hưởng khi các cửa hàng được nâng cấp phải ngưng hoạt động khoảng 3-4 tuần. Nhìn chung, tại cuối 2Q21, doanh thu bình quân của các cửa hàng lớn đạt khoảng 3,2 tỷ/tháng, cao hơn ít nhất 30% so với trước khi nâng cấp, đặc biệt có điểm bán đạt hơn 7 tỷ/tháng, theo Công ty.



Nguồn: MWG và BVSC ước tính

- Hiệu quả chuỗi BHX cho thấy nhiều tín hiệu tích cực cuối 2Q21 khi, theo chia sẻ, tại mức doanh thu bình quân đạt hơn 1.3 tỷ/tháng cùng với biên LNG cải thiện nhẹ lên hơn 26% so với quý trước nhờ các khả năng đàm phán với nhà cung cấp thuận lợi hơn với lợi thế quy mô, Công ty đã ghi nhận mức hòa vốn EBITDA. Do đó, chúng tôi khá lạc quan về triển vọng hòa vốn và đóng góp lợi nhuận cho toàn Công ty từ 2022.



Nguồn: MWG và BVSC ước tính

Doanh thu tài chính ròng đạt 269 tỷ VNĐ (so với mức âm -29 tỷ của cùng kỳ), chủ yếu nhờ Công ty tận dụng tốt hơn dòng tiền kinh doanh, từ đó gia tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3-12 tháng.

Hạ dự báo KQKD 2021 và kỳ vọng xu hướng phục hồi tích cực vào 2022

	2020	2021F cũ	2021 mới	% mới/cũ	% yoy	2022F	% yoy
Doanh thu	108.546	122.904	118.507	-4%	9%	142.313	20%
TGDD & ĐMX	86.457	91.365	86.969	-5%	1%	101.187	16%
BHX	22.089	31.538	31.538		43%	41.126	30%
Số cửa hàng - TGDD	913	913	943	30	30	933	(10)
Số cửa hàng - ĐMX	1.427	2.057	1.977	(80)	550	2.207	230
Số cửa hàng - BHX	1.719	2.119	2.119	-	400	2.419	300
Biên LNG	22,1%	23,1%	22,7%	-0,3%	0,7%	23,4%	0,7%
TGDD & ĐMX	21,8%	22,0%	21,5%	-0,5%	-0,3%	21,5%	0,0%
BHX	24,2%	26,2%	26,2%	0,0%	2,0%	28,2%	2,0%
LNST	3.918	4.656	4.017	-14%	3%	5.788	44%
% Biên LN	3,6%	3,8%	3,4%	-0,4%	-0,2%	4,1%	0,7%
TGDD & ĐMX	5.828	6.092	5.453	-10%	-6%	6.386	17%
BHX	-1.911	-1.436	-1.436			-598	
% Biên LN	-8,6%	-4,6%	-4,6%		4,0%	-1,5%	3,1%

Nguồn: MWG, BVSC ước tính và dự báo

KQKD 3Q21 đối mặt áp lực sụt giảm khi các biện pháp chống dịch được siết chặt ảnh hưởng hoạt động bán hàng của mảng ĐTĐM, đặc biệt tại khu vực phía Nam cũng như gây áp lực chi phí mảng BHX dù doanh số tích cực do khó khăn về chuỗi cung ứng. Do đó, chúng tôi dự báo MWG có thể ghi nhận mức sụt giảm lợi nhuận đáng kể, hơn 50% so với cùng kỳ.

MWG đã công bố kết quả sơ bộ T7/21, phần nào thể hiện những khó khăn Công ty đã và đang đối mặt trong 3Q21. Thực tế, mặc dù ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ của chuỗi BHX nhờ nhu cầu nhu yếu phẩm tăng cao trong khi các chợ truyền thống ngưng hoạt động, Công ty ghi nhận sụt mạnh ở ngành ĐTĐM khi doanh thu giảm 28% yoy. Mức độ sụt giảm được kỳ vọng sẽ còn kéo dài và kém tích cực hơn khi việc giao hàng tại các tỉnh miền Nam đang gặp khó khăn từ đầu tháng 8, sẽ hạn chế cả doanh thu online (đóng góp hơn 19% doanh thu trong tháng 7). Theo chia sẻ từ ban lãnh đạo, với các hạn chế trong việc giao hàng như hiện tại, doanh thu toàn chuỗi ước tính chỉ đạt khoảng 40% so với thông thường. Bên cạnh đó, biên gộp BHX cũng bị ảnh hưởng nhẹ so với tháng 6, dưới tác động từ áp lực chuỗi cung ứng.

Với hàng tồn kho, đặc biệt ở nhóm sản phẩm ĐTĐM gia tăng tại cuối 2Q21 cũng tồn tại rủi ro trích lập dự phòng giảm giá nếu dịch bệnh tiếp tục phức tạp và các biện pháp chống dịch triệt để như hiện tại kéo dài. Tuy nhiên, theo chia sẻ, do tính chất vòng đời của các sản phẩm điện máy hiện tại của Công ty là khá dài, nên trước mắt việc trích dự phòng sẽ chưa ảnh hưởng lên KQKD của doanh nghiệp. Ngoài ra, BVSC cho rằng, với vị thế của MWG tại thị trường bán lẻ, với 50% thị phần nhóm điện thoại, 40% thị phần nhóm điện tử điện máy, rủi ro liên quan đến tồn kho lỗi thời ít nhiều sẽ được các hãng san sẻ nếu tình hình sức mua tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn từ đại dịch.

Kỳ vọng vào xu hướng “bình thường mới” từ đầu tháng 10 về cuối năm sau khi các biện pháp giãn cách triệt để hiện tại giúp giảm tình trạng lây lan dịch cũng như áp lực lên hệ thống y tế tại địa phương. Ngoài ra,

theo kế hoạch lộ trình vaccine của Bộ Y tế, tổng số liều Việt Nam có thể tiếp nhận trước cuối năm là 120 triệu hứa hẹn giúp tăng tỷ lệ tiêm chủng trong dân. Do đó, khi các hoạt động sản xuất, xã hội được khôi phục dần, doanh số bán lẻ được kỳ vọng hồi phục trở lại, đặc biệt với các nhóm hàng thiết yếu, bao gồm sản phẩm điện tử điện máy gia dụng.

Dựa trên cập nhật mới về tình hình diễn biến dịch bệnh, chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng 2021 trước đây, với doanh thu và LNST-CĐTTS đạt 118.507 tỷ (+9% yoy) và 4.017 tỷ (+3% yoy), tương ứng mức EPS dự phóng là 5.635 VNĐ/CP.

Với dự báo 2022: Chúng tôi cho rằng triển vọng phục hồi vào 2022 khả quan được hỗ trợ bởi (1) tăng trưởng doanh thu ĐTDĐ nhờ kỳ vọng sức mua hồi phục ổn định khi tỷ lệ tiêm chủng được nâng cao và triển vọng gia tăng thị phần của MWG và (2) xu hướng cải thiện hiệu quả của chuỗi BHX bên cạnh duy trì tăng trưởng doanh thu nhờ mở mới cửa hàng và cải thiện chất lượng doanh thu cửa hàng hiện hữu. Ngoài ra, doanh số nhóm nhãn hàng riêng (chủ yếu hàng FMCG) cũng được kỳ vọng cải thiện mạnh mẽ, từ mức 2% tổng doanh thu trong 2020 lên mức 11% trong 1Q21 và 15% hiện tại và tiến tới đạt 25% cuối năm, sẽ góp phần giúp gia tăng biên LNG. **Từ các động lực trên, BVSC dự báo mức tăng trưởng doanh thu và LNST-CĐTTS là 20% yoy và 44%, đạt 142.313 tỷ và 5.787 tỷ, tương ứng mức EPS là 8.119 VNĐ/CP.**

Khuyến nghị

Với dự báo kém khả quan của KQKD ngắn hạn (3Q21) do diễn biến dịch gần đây, giá cổ phiếu MWG có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và là cơ hội thích hợp cho các nhà đầu tư tích lũy cho mục tiêu nắm giữ 6-12 tháng. BVSC vẫn duy trì đánh giá tích cực với triển vọng dài hạn của ngành bán lẻ Việt Nam bên cạnh các lợi thế cốt lõi về vị thế và sự am hiểu của Công ty trong phát triển và vận hành các chuỗi bán lẻ cho tới nay. **Do đó, chúng tôi khuyến nghị OUTPERFORM với mức giá mục tiêu vào cuối 2022 là 135.700 VNĐ/CP dựa trên phương pháp so sánh, tương đương mức P/E dự phóng 2022 toàn Công ty là 16,7x.**

Phương pháp định giá	2022E
Hệ số so sánh mục tiêu	
PE @ TGDD & ĐMX	10
PS @ BHX	0,8
Chỉ tiêu định giá	
LNST-CĐTTS @ TGDD & ĐMX	6.386
Doanh thu @ BHX	41.126
Vốn hóa mục tiêu (tỷ VNĐ)	96.757
TGDD & ĐMX	63.857
BHX	32.901
Số CP lưu hành	712.907.196
Giá mục tiêu	135.722

Rủi ro cần theo dõi: (1) diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 tiếp diễn trên Toàn cầu cũng như tại Việt Nam với sự xuất hiện của các biến chủng mới và (2) áp lực cạnh tranh gay gắt hơn dự kiến từ các công ty thương mại điện tử có vốn đầu tư nước ngoài.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VND)	2019	2020	2021F	2022F
Doanh thu thuần	102.174	108.546	118.507	142.313
Giá vốn	82.686	84.592	91.561	108.981
Lợi nhuận gộp	19.488	23.954	26.946	33.332
Doanh thu tài chính	631	794	935	1.049
Chi phí tài chính	-594	-788	-824	-745
Lợi nhuận sau thuế	3.834	3.918	4.017	5.788

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VND)	2019	2020	2021F	2022F
Tiền & khoản tương đương tiền	3.115	7.348	7.034	5.003
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.815	1.595	1.606	1.868
Hàng tồn kho	25.745	19.422	23.019	25.060
Tài sản cố định hữu hình	5.491	7.428	10.418	11.014
Tổng tài sản	41.708	46.031	50.410	56.475
Nợ ngắn hạn	28.442	29.423	29.974	32.150
Nợ dài hạn	1.122	1.127	1.185	0
Vốn chủ sở hữu	12.136	15.472	19.250	24.325
Tổng nguồn vốn	41.708	46.031	50.410	56.475

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2019	2020	2021F	2022F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	18%	6%	9%	20%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế - CĐTTS (%)	33%	2%	3%	44%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	19,1%	22,1%	22,7%	23,4%
Lợi nhuận thuần biên (%)	3,8%	3,6%	3,4%	4,1%
ROA (%)	9,2%	8,5%	8,0%	10,2%
ROE (%)	31,6%	25,3%	20,9%	23,8%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	68%	64%	59%	57%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	244%	197%	162%	132%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	8.656	8.656	5.635	8.119
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	27.361	34.140	26.996	34.113

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Ngô Trí Vinh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Khu công nghiệp

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Bảo hiểm

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng

lethanhoa@baoviet.com.vn

Nguyễn Ngọc Quý Đức

Tiện ích công cộng

nguyenngocquyduc@baoviet.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên

tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Hàng tiêu dùng, Tiện ích công cộng

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Chăn nuôi, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

hoangthiminhuyen@baoviet.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón

nguyenduchoang@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Xây dựng, Ô tô & Phụ tùng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường

lehoangphuong@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888